

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN C
THÀNH PHỐ P

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 102/2022/HS-ST
Ngày 28-10-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN C, THÀNH PHỐ P

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đỗ Đức Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hạnh

Bà Hà Thị Nga

- Thư ký phiên toà: Bà Trịnh Thúy An - Thư ký Toà án nhân dân quận C, thành phố P.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận C, thành phố P tham gia phiên toà: Bà Vũ Thị Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2022, tại Hội trường xét xử - Trụ sở Tòa án nhân dân quận C, thành phố P xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 94/2022/HSST ngày 04 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 283/2022/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo:

Đồng Văn H, sinh ngày 01/12/2002 tại B. Nơi ĐKKHKT: B, xã S, huyện C, tỉnh B; nơi ở: N, xã C, huyện D, thành phố P; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; con ông Đồng Văn T (đã chết) và bà Lò Thị P (còn sống); bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 21/6/2022; bị tạm giam ngày 30/6/2022; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Cù Thúy M - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố P; trụ sở: Số 112 D, phường T, quận A, thành phố P; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11h15' ngày 21/6/2022, Đồng Văn H điều khiển xe máy BKS 15AA-00496 đi một mình từ chỗ làm (tại xã C, huyện D, thành phố P) đến khu vực chần tàu H, quận C, thành phố P để mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Tại đây, H gặp một nam giới không quen biết đi xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu trắng (H không để ý biển số xe), người nam giới hỏi H "Đi mua đồ à?", H hiểu ý và bảo với người nam giới "Mày biết à?", người nam giới bảo với H "Tao dẫn đi lấy và lấy 10.000 đồng tiền xăng xe". Sau đó, người nam giới điều khiển xe máy đi trước, H điều khiển xe máy đi theo sau, khi H đi vào trong ngõ 64 C được khoảng 50m thì đã thấy người nam giới đợi sẵn ở đó. Người nam giới bảo H quay đầu xe để đi ra đường cũ, H quay xe và đứng cạnh người nam giới. Lúc này, người nam giới đưa ra một vỏ bao thuốc lá Craven màu xanh và đổ ra cho H xem bên trong có 01 gói giấy màu vàng, H biết bên trong gói giấy có chứa ma túy Heroine nên H hỏi người nam giới "Giá bao nhiêu?", người nam giới trả lời "200.000 đồng". H lấy từ túi quần phía sau bên phải 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng đưa cho người nam giới, đồng thời nhận vỏ bao thuốc lá Craven màu xanh có chứa ma túy cất vào túi quần phía trước bên phải đang mặc. Người nam giới bảo với H cứ đi ra ngoài trước người này đổi tiền rồi sẽ đi ra trả cho H, H đồng ý rồi điều khiển xe máy đi ra ngoài. Khi H đi đến khu vực cửa nhà số 77/43 N, phường P, quận C, thành phố P thì bị lực lượng Công an phường B dừng xe kiểm tra, thu giữ tại túi quần phía trước bên phải H đang mặc 01 vỏ bao thuốc lá Craven màu xanh bên trong có 01 gói giấy màu vàng chứa chất bột màu trắng. Sau đó, tổ công tác đã đưa H cùng toàn bộ tang vật về trụ sở công an phường B để lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại Bản kết luận giám định số 295/KL-KTHS(MT) ngày 21/6/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố P, kết luận: Chất bột màu trắng trong 01 gói giấy thu giữ của Đồng Văn H là ma túy, có khối lượng 0,15 gam, là loại Heroine.

Tại Bản kết luận giám định số 597/KL-KTHS(SKM) ngày 02/8/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố P, kết luận: Xe mô tô hai bánh mang BKS 15AA-00496, có số khung RL8DCB5HYC001836, số máy RL8139FMBL5SC0001836 là số nguyên thủy của nhà sản xuất đóng, không bị tẩy xóa hoặc sửa chữa các ký tự.

Tại cơ quan cảnh sát điều tra, Đồng Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu ở trên.

Tại Bản Cáo trạng số 106/CT-VKSLC ngày 03/10/2022, Viện Kiểm sát nhân dân quận C, thành phố P truy tố bị can Đồng Văn H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận C có quan điểm: Qua xem xét đánh giá chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ được thẩm tra, cùng lời khai nhận của bị cáo, lời khai của người làm chứng giữ nguyên quan điểm truy tố bị can Đồng Văn H theo tội danh cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đồng Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đồng Văn H với mức hình phạt từ 15 (mười lăm) tháng đến 18 (mười tám) tháng tù.

Xét điều kiện, hoàn cảnh gia đình của bị cáo, bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 phong bì có số niêm phong 295MT/PC09 đựng vỏ bao gói và số ma túy còn lại sau giám định, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu BOSCITY BKS 15AA-00496, có số khung RL8DCB5HYC001836, số máy RL8139FMBL5SC0001836 đã qua sử dụng mang tên Nguyễn Văn Khương, cơ quan CSĐT thu giữ của H, quá trình điều tra xác định chủ sở hữu là của chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1978; trú tại: Thôn Đ, xã P, huyện D, thành phố P. Khi cho Đồng Văn H mượn, chị Chăm không biết H sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy, Cơ quan CSĐT - Công an quận C đã trả lại chiếc xe trên cho chị Chăm.

Về vấn đề khác: Đối với đối tượng nam giới bán ma túy cho Đồng Văn H. Do bị cáo không biết lai lịch và địa chỉ nên Cơ quan CSĐT - Công an quận C không xử lý, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Bị cáo Đồng Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, người bào chữa không có ý kiến về phần tội danh và điều luật áp dụng mà Bản cáo trạng Viện Kiểm sát nhân dân quận C đã truy tố. Tuy nhiên, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ (02 tình tiết quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS và 01 tình tiết quy định tại khoản 2 Điều 51 - Bị cáo là người dân tộc, thuộc diện hộ nghèo, phạm tội lần đầu) nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt thấp nhất đối với bị cáo và miễn toàn bộ án phí cho bị cáo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an quận C, thành phố P, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân quận C, thành phố P và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực H đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực H. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Xét hành vi, động cơ, mục đích thực H tội phạm của bị cáo Đồng Văn H đã cất giữ ma túy để sử dụng cho bản thân như đã nêu ở trên là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy; vi phạm Điều 5 Luật phòng, chống ma túy; lời khai về hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, cùng với vật chứng đã được thu giữ trong vụ án. Căn cứ vào các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Bản kết luận giám định số 295/KL-KTHS(MT) ngày 21/6/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố P, kết luận: Chất bột màu trắng trong 01 gói giấy thu giữ của Đồng Văn H là ma túy, có khối lượng 0,15 gam, là loại Heroine.

Từ những phân tích trên và quan điểm truy tố của Viện Kiểm sát tại phiên tòa, đủ cơ sở kết luận bị cáo Đồng Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

- Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

[3] Xét bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo không có tình tiết tăng nặng; bị cáo phạm tội lần đầu, tại Cơ quan điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, thể H thái độ ăn năn, hối cải đối với hành vi phạm tội của mình; là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo khi quyết định hình phạt được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo Đồng Văn H được hưởng tình tiết giảm nhẹ như đã nêu.

- Về hình phạt áp dụng:

[4] Xét tội phạm mà bị cáo thực H là nghiêm trọng, bị cáo là đối tượng ngH ma túy, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm, nên cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn mới tương xứng với hành vi phạm tội, nhân thân

bị cáo và buộc bị cáo phải cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định đủ để răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự thì tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” ngoài hình phạt chính, bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Xét hoàn cảnh gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo, sinh sống tại vùng kinh tế khó khăn, bị cáo là người dân tộc, không có thu nhập ổn định. Trên cơ sở quan điểm đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận C và quan điểm của người bào chữa, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng:

[6] Đối với 01 phong bì có số niêm phong 295 MT/PC09 đựng vỏ bao gói và số ma túy khi công an kiểm tra thu giữ còn lại sau giám định xác định là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, vật không có giá trị sử dụng và vật dùng chứa chất ma túy, nên theo quy định của BLHS, BLTTHS cần tịch thu tiêu hủy.

- Về án phí

[7] Tại phiên tòa người bào chữa đề nghị miễn án phí cho bị cáo. Tuy nhiên bị cáo không có đơn xin miễn giảm án phí, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đồng Văn H 15 (Mười lăm) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 21/6/2022.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong có số niêm phong 295/PC09 đựng vỏ bao chứa và số ma túy còn lại sau giám định, theo biên bản giao nhận vật chứng đã chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự quận C, thành phố P ngày 03/10/2022.

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ

nghĩa Việt Nam quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Đồng Văn H phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn) án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND quận C;
- TAND TP. P;
- PV06, PC10-Công an TP. P;
- CQCSĐT-Công an quận C;
- Sở Tư pháp TP. P;
- Chi cục THADS quận C;
- Trại tạm giam Công an TP. P;
- UBND xã C, H. D
- TP. P;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Đức Hoàng